TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 468/2019/DS–ST
Ngày: 24–10–2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST–DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2019/QĐXXST–DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2019/QĐST–DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* VP

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 đường LH, phường LH, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông K (Có mặt)

Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2019.

- *Bị đơn:* Bà H

Địa chỉ: Số 71 đường C, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông K trình bày:

VP(viết tắt là VP) đã cấp tín dụng cho bà H theo các hợp đồng tín dụng mà bà H đã ký với VP: Hợp đồng tín dụng mở ngày 10/11/2016 hạn mức 200.000.000 đồng (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 02/11/2016); Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 04/4/2017 hạn mức 69.000.000 đồng (Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/3/2017) và Hợp đồng tín dụng mở ngày 21/8/2017 hạn mức 49.000.000 đồng (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/8/2017).

Hợp đồng tín dụng mở ngày 10/11/2016: Bà H đã thanh toán 86.875.412 đồng (tiền gốc 22.003.182 đồng, tiền lãi 64.872.230 đồng).

Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 04/4/2017: Kể từ ngày vay vốn bà H đã thanh toán 212.727.123 đồng do bà H không thanh toán hết dư nợ nên từ ngày 09/5/2018 chuyển thành nợ quá hạn.

Hợp đồng tín dụng mở ngày 21/8/2017: Bà H đã thanh toán 7.102.335 đồng (tiền gốc 3.946.069 đồng, tiền lãi 3.156.266 đồng).

Bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký nên VP khởi kiện yêu cầu bà H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/10/2019), tổng cộng 527.828.673 đồng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng mở ngày 10/11/2016: Nợ gốc 177.996.818 đồng, nợ lãi 151.630.142 đồng;

Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 04/4/2017: Nợ gốc 68.689.724 đồng, nợ lãi 47.412.052 đồng;

Hợp đồng tín dụng mở ngày 21/8/2017: Nợ gốc 45.053.931 đồng, nợ lãi 37.046.006 đồng;

Bà H còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo quy định tại các hợp đồng tín dụng kể từ 25/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham dự phiên toà đối với bị đơn là bà H nhưng bà H đều vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Toà kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán các khoản nợ còn thiếu và lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn, bị đơn chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn VP khởi kiện bà H, địa chỉ số 71 đường C, Phường b, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu bà H phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh còn thiếu, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho bà H theo đúng quy định tại Điều 175, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do bà H không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của bà H, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do VP cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng mở ngày 10/11/2016 (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 02/11/2016); Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 04/4/2017 (Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/3/2017) và Hợp đồng tín dụng mở ngày 21/8/2017 (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/8/2017) cùng lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đủ cơ sở xác định VP đã cấp tín dụng cho bà H theo đúng như các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Đối với Hợp đồng tín dụng mở ngày 10/11/2016, số tiền vay 200.000.000 đồng, bà H đã thanh toán 86.875.412 đồng (tiền gốc 22.003.182 đồng, tiền lãi

64.872.230 đồng), tính đến ngày 24/10/2019 bà H còn nợ tiền gốc 177.996.818 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 151.630.142 đồng, tổng cộng là 329.626.960 đồng;

Đối với Hợp đồng tín dụng mở ngày 04/4/2017 (thẻ tín dụng) hạn mức 69.000.000 đồng, bà H đã thanh toán 212.727.123 đồng, tính đến ngày 24/10/2019 bà H còn nợ tiền gốc 68.689.724 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 47.412.052 đồng, tổng cộng là 116.101.776 đồng;

Đối với Hợp đồng tín dụng mở ngày 21/8/2017 số tiền vay 49.000.000 đồng, bà H đã thanh toán 7.102.335 đồng (tiền gốc 3.946.069 đồng, tiền lãi 3.156.266 đồng), tính đến ngày 24/10/2019 bà H còn nợ tiền gốc 45.053.931 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 37.046.006 đồng, tổng cộng là 82.099.937 đồng.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của VP. Do đó, VP khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H phải có trách nhiệm thanh toán cho VP 527.828.673 đồng, cụ thể như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng mở ngày 10/11/2016: tính đến ngày 24/10/2019 nợ gốc 177.996.818 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 151.630.142 đồng, tổng cộng là 329.626.960 đồng;

Đối với Hợp đồng tín dụng mở ngày 04/4/2017: tính đến ngày 24/10/2019 nợ gốc 68.689.724 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 47.412.052 đồng, tổng cộng là 116.101.776 đồng;

Đối với Hợp đồng tín dụng mở ngày 21/8/2017: tính đến ngày 24/10/2019 nợ gốc 45.053.931 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 37.046.006 đồng, tổng cộng là 82.099.937 đồng;

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, VP yêu cầu bà H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi kể từ ngày 25/10/2019 trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn VP không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000đ +4%x(527.828.673đ-400.000.000đ)= 25.113.147 đồng.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 4, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật phí và lệ phí;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn VP:

Bà H có trách nhiệm thanh toán cho VP 527.828.673 đồng, cụ thể:

Đối với Hợp đồng tín dụng mở ngày 10/11/2016 (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 02/11/2016): nợ gốc 177.996.818 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 151.630.142 đồng, tổng cộng là 329.626.960 đồng;

Đối với Hợp đồng tín dụng mở ngày 04/4/2017 (Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/3/2017): nợ gốc 68.689.724 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 47.412.052 đồng, tổng cộng là 116.101.776 đồng;

Đối với Hợp đồng tín dụng mở ngày 21/8/2017 (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/8/2017): nợ gốc 45.053.931 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn 37.046.006 đồng, tổng cộng là 82.099.937 đồng;

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mở ngày 10/11/2016, ngày 04/4/2017 và ngày 21/8/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho VP tiền tạm nộp án phí đã nộp là 9.381.923 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0000012, ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 25.113.147 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Cúc